

Số: 313/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Pháp luật quốc tế****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BTP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định 85/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Pháp luật quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /*Am*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết và chỉ đạo thực hiện);
- Các Vụ, Cục: HTQT, CVĐCVXDPL, PLDSKT, PLSHC; HTQTCT, CNTT (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (TA).

**Nguyễn Khánh Ngọc**



KẾ HOẠCH

Công tác năm 2018 của Vụ Pháp luật quốc tế

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 313/QĐ-BTP ngày 27 tháng 02 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong việc tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện công tác pháp luật quốc tế của Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

1.2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của Vụ Pháp luật quốc tế (sau đây gọi tắt là Vụ) trong năm 2018 theo hướng nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, điều ước quốc tế, giúp Lãnh đạo Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ kịp thời xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

1.3. Phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của từng Phòng và công chức thuộc Vụ trong triển khai nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

1.4. Là cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả công tác của Vụ, các Phòng, đơn vị thuộc Vụ, phục vụ cho việc đánh giá, xếp loại và công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành và đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Kế hoạch công tác năm 2018 bảo đảm bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định 85/QĐ-BTP ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02/01/2018 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2018.

2.2. Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải bảo đảm tính toàn diện, khả thi, có trọng tâm, đồng thời triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thường xuyên.

2.3. Xác định rõ nội dung, trách nhiệm chủ trì, phối hợp và tiến độ triển khai thực hiện từng nhiệm vụ trong Kế hoạch; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các Phòng và công chức trong việc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ

chuyên môn của Vụ cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ với các đơn vị thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Công tác trọng tâm

~~Trong năm 2018, Vụ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:~~

1.1. Kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng công chức của Vụ theo định hướng phát triển đội ngũ chuyên gia pháp luật quốc tế để thực hiện hiệu quả Nghị định 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

1.2. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và góp ý, thẩm định, đàm phán điều ước quốc tế (ĐUQT), thỏa thuận quốc tế (TTQT).

1.3. Thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các vụ kiện đầu tư quốc tế; tham mưu, đề xuất với Chính phủ các giải pháp phòng ngừa khiếu kiện, tranh chấp đầu tư quốc tế; nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ tư pháp địa phương trong xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến đầu tư nước ngoài.

1.4. Xây dựng, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật để thực hiện tốt các cam kết quốc tế và nâng cao năng lực xử lý vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bốn, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm và Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII.

2. Những nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác xây dựng pháp luật

2.1.1. Góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc nhiệm vụ của Vụ.

2.1.2. Chủ trì, phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ về pháp luật quốc tế của Bộ Tư pháp.

2.2. Công tác điều ước quốc tế

2.2.1. Chủ trì, tham gia đàm phán, ký kết điều ĐUQT, TTQT theo chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện nghĩa vụ thành viên các công ước quốc tế mà Vụ được giao đầu mối, chủ trì.

2.2.2. Góp ý, thẩm định dự thảo ĐUQT, TTQT và việc gia nhập ĐUQT.

2.3.3. Xây dựng Hồ sơ của Việt Nam để gia nhập Công ước La Hay năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự và thương mại.

2.3.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại.

2.3.5. Xây dựng Báo cáo cập nhật Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

2.2.6. Chủ trì rà soát, đối chiếu pháp luật Việt Nam với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc chuẩn bị ký kết, gia nhập.

2.2.7. Tổng hợp, báo cáo hàng năm công tác ĐUQT của Bộ Tư pháp.

2.3. Công tác tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp

2.3.1. Thực hiện quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp (TTTP) theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007.

2.3.2. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp liên quan đến các công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

2.3.3. Xây dựng Báo cáo năm 2018 của Chính phủ về công tác tương trợ tư pháp trình Quốc hội.

2.3.4. Triển khai Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và Thông tư hướng dẫn quy định Thừa phát lại tổng đạt giấy tờ tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của nước ngoài.

2.3.5. Thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự.

2.3.6. Rà soát các quy định pháp luật về tư pháp quốc tế phục vụ nghiên cứu xây dựng Luật Tư pháp quốc tế của Việt Nam.

2.3.7. Chủ trì, phối hợp cho ý kiến về thẩm quyền xét xử và áp dụng pháp luật đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

2.4. Công tác giải quyết tranh chấp quốc tế

2.4.1. Chủ trì, tham gia và làm đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế có liên quan đến Nhà nước (Chính phủ), cơ quan Nhà nước Việt Nam và tham mưu, đề xuất, phối hợp xử lý tốt việc phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế.

2.4.2. Nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ, công chức pháp chế, pháp luật của địa phương trong xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến đầu tư nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1063/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4.3. Sơ kết 04 năm thực hiện Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

2.4.4. Nghiên cứu các vấn đề pháp lý về biên giới lãnh thổ, biên đảo, trong đó có vấn đề pháp lý trong quá trình tham gia đàm phán Hiệp định biên giới đất liền với Campuchia; nghiên cứu, theo dõi thông tin về tình hình các vụ kiện liên quan tới phân định biển.

2.4.5. Chủ trì, phối hợp với đại diện của Bộ Tư pháp tại Phái đoàn thường trực của Việt Nam tại WTO trong việc tham gia giải quyết tranh chấp tại WTO.

2.5. Công tác pháp luật thương mại, tài chính và đầu tư quốc tế

2.5.1. Chủ trì đàm phán các vấn đề pháp lý trong các hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2.5.2. Xử lý các vấn đề pháp lý, giải quyết các khiếu nại, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư nước ngoài, dầu khí tại Việt Nam; các dự án đầu tư, dầu khí ra nước ngoài.

2.5.3. Đánh giá hiện trạng hệ thống luật Việt Nam và đề xuất tổng thể về pháp luật nhằm thực hiện tốt các cam kết về thương mại, đầu tư của Việt Nam, nhất là các cam kết trong khuôn khổ ASEAN, WTO, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

2.5.4. Hoàn thành Đề án nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về luật áp dụng trong hợp đồng đối tác công tư (PPP) và đề xuất cho Việt Nam.

2.5.5. Nghiên cứu, cho ý kiến về các vấn đề pháp lý trong WTO và các khuôn khổ hợp tác thương mại quốc tế khác.

2.6. Công tác cấp ý kiến pháp lý

Chủ trì cấp ý kiến pháp lý (YKPL) theo quy định pháp luật đối với các ĐUQT, thỏa thuận vay nước ngoài, bảo lãnh Chính phủ, giao dịch phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư và các dự án khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Công tác công pháp quốc tế và nhân quyền

2.7.1. Thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực công pháp quốc tế, nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các khuyến nghị liên quan.

2.7.2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tư pháp.

2.7.3. Tham gia xây dựng báo cáo để chuẩn bị cho chu kỳ 3 UPR; tham gia công tác đối thoại nhân quyền, tham gia trả lời kháng thư; thực hiện các nhiệm vụ về công tác nhân quyền theo Kế hoạch công tác, chỉ đạo của Ban chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ.

2.7.4. Xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị thay thế Quyết định số 487/QĐ-BTP ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.8. Công tác hành chính - tổng hợp và các công tác khác

2.8.1. Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Vụ; duy trì kỷ luật, kỷ cương công tác; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác tham mưu, tổng hợp về pháp luật quốc tế; sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao; thường xuyên theo dõi, đánh giá thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch của các Phòng, công chức của Vụ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.8.2. Phân công, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức để phát huy khả năng, sở trường của công chức và phù hợp với chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về công tác pháp luật quốc tế thông qua việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức.

2.8.3. Triển khai thực hiện tốt các Đề án được Bộ trưởng phê duyệt liên quan đến nhiệm vụ của Vụ, đặc biệt là Đề án về vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 và Đề án xây dựng, thu hút và sử dụng chuyên gia pháp luật quốc tế làm việc tại Bộ Tư pháp trong giai đoạn đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng.

2.8.4. Cung cấp ý kiến về các vấn đề pháp lý quốc tế cho Chính phủ, bộ, ngành và địa phương.

2.8.5. Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ công chức, tổng hợp, thống kê và các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Bộ giao.

2.8.6. Cải tiến quy trình xử lý công việc, ứng dụng công nghệ thông tin vào xử lý các công việc của Vụ để đáp ứng yêu cầu công tác và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ.

2.8.7. Thực hiện tốt công tác thanh niên, vì sự tiến bộ phụ nữ và các công tác đoàn thể khác thuộc trách nhiệm của Vụ.

2.8.8. Xây dựng Quy chế làm việc mới của Vụ sau khi Quyết định thay thế Quyết định số 204/QĐ-BTP ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ được ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả và đúng thời hạn theo kế hoạch công tác. Lãnh đạo Vụ định kỳ họp giao ban để nắm bắt tình hình, chỉ đạo triển khai Kế hoạch công tác của Vụ, báo cáo Lãnh đạo Bộ; bám sát công việc được giao phụ trách để bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác của Vụ.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Vụ trong việc thực hiện Kế hoạch này; Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Căn cứ vào Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo, các phòng thuộc Vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình báo cáo Lãnh đạo Vụ phụ trách phê duyệt để triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch là cơ sở để đánh giá kết quả công tác của Vụ, các phòng thuộc Vụ, các công chức trong Vụ, phục vụ cho việc đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng.

Nhiệm vụ của các Phòng thuộc Vụ tại Phụ lục chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này có thể được thay đổi để phù hợp với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Vụ theo Nghị định 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh các nhiệm vụ mới, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế kịp thời tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo, giải quyết.

(Kèm theo Quyết định này là Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Pháp luật quốc tế).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

CHI TIẾT NỘI DUNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BTP ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
Công tác đề án, văn bản							
	Tiếp tục hoàn thiện và triển khai Đề án nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về luật áp dụng trong hợp đồng PPP và đề xuất cho Việt Nam	Phòng PLĐT ¹	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	
	Tiếp tục xây dựng Đề án nghiên cứu khả năng áp dụng Luật mẫu về Trọng tài thương mại quốc tế của UNCITRAL	Phòng TPQT ²	Các Phòng thuộc Vụ PLQT ³ và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý III	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	
	Báo cáo công tác tương trợ tư pháp năm 2018 trình Chính phủ để trình Quốc hội	Phòng TPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các Bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý III	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	

¹ Phòng Pháp luật đầu tư, vay nước ngoài và bảo lãnh Chính phủ.

² Phòng tư pháp quốc tế.

³ Vụ Pháp luật quốc tế.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
4.	Xây dựng Báo cáo cập nhật và chuẩn bị các nội dung đề báo về Báo cáo ICCPR của Việt Nam (Theo Quyết định số 487/QĐ-BTP ngày 04/3/2014)	Phòng CPQT ⁶	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan và các Phòng thuộc Vụ PLQT	Quý III	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	
5.	Rà soát, đổi chiều hệ thống pháp luật Việt Nam với các cam kết trong CPTPP và kiến nghị phương án hoàn thiện pháp luật để thực hiện Hiệp định này	Pháp PLĐT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý IV	Báo cáo trình Lãnh đạo Bộ hoặc Thủ tướng Chính phủ (nếu có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách nhà nước	
6.	Đánh giá pháp luật Việt Nam với cam kết quốc tế trong ASEAN và các khuôn khổ hợp tác quốc tế về thương mại khác để thực hiện Nghị quyết Số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kết luận số 20-KL/TW ngày 21/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018.	Phòng PLĐT	Các Bộ, ngành liên quan	Quý IV	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	
7.	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU	Phòng PLĐT	Các Bộ, ngành liên quan	Theo tiến độ ký kết Hiệp định	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước	

⁶ Phòng Công pháp quốc tế và nhân quyền.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3.	Xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị thay thế Quyết định số 487/QĐ-BTP ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Phòng CPQT		Quý II-III	Quyết định trình Bộ trưởng	Ngân sách nhà nước và nguồn khác	
I.	Công tác xây dựng pháp luật						
).	Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các VBQPPL khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ	Các phòng	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
0.	Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng Thông tư hướng dẫn chế độ tài chính đặc thù phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Phòng HC-TT	Bộ Tài chính và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan và các Phòng thuộc Vụ PLQT	Quý I	Thông tư	Ngân sách nhà nước	
1.	Thẩm định, góp ý các VBQPPL theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ	Các phòng	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
II.	Công tác thẩm định, góp ý điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế	Các phòng thuộc Vụ PLQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
IV.	Tham gia đàm phán và chuẩn bị đàm phán các điều ước quốc tế trong lĩnh vực đầu tư, thương mại và tài chính quốc tế						
12.	Đàm phán và chuẩn bị phương án đàm phán các điều ước quốc tế với tổ chức tài chính đa phương, gồm ADB, WB, IFAD, OFID ...	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án.	Ngân sách nhà nước	
13.	Đàm phán và chuẩn bị phương án đàm phán các hiệp định thương mại tự do, hiệp định đối tác kinh tế, hiệp định thuế, khuyến khích và bảo hộ đầu tư, các điều ước quốc tế khác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác...	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án.	Ngân sách nhà nước	
14.	Đàm phán và chuẩn bị phương án đàm phán các điều ước quốc tế, thỏa thuận tín dụng song phương với các quốc gia, các tổ chức tín dụng nước ngoài	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án.	Ngân sách nhà nước	
15.	Đàm phán và chuẩn bị phương án đàm phán hợp đồng tín dụng có bảo lãnh Chính phủ	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án.	Ngân sách nhà nước	
V.	Công tác tư pháp quốc tế						
16.	Giải quyết vụ việc phức tạp trong lĩnh vực tư pháp quốc tế	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn trả lời, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
17.	Rà soát các quy định về tư pháp quốc tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp nhằm phục vụ nghiên cứu xây dựng Luật Tư pháp quốc tế của Việt Nam	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo lãnh đạo Bộ	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
V1.	Công tác giải quyết tranh chấp quốc tế						
V1.1	<i>Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định 04/2014/QĐ-TTG ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (Quyết định 04)</i>						
18.	Sơ kết 04 thực hiện Quyết định 04	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý IV	Báo cáo trình lãnh đạo Bộ	Ngân sách nhà nước	
9.	Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ, ngành, địa phương liên quan đến công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, báo cáo	Ngân sách nhà nước	
V1.2	<i>Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1063/QĐ-TT ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1063)</i>						
10.	Xây dựng bổ sung chương trình, tài liệu về kiến thức và kỹ năng pháp luật quốc tế cho Bộ, ngành trung ương theo yêu cầu của Quyết định 1063	Phòng HC-TH	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý II	Chương trình, tài liệu	Ngân sách nhà nước	
1.	Xây dựng bổ sung chương trình, tài liệu tập về kỹ năng pháp luật quốc tế quốc tế cho địa phương của Quyết định 1063	Phòng HC-TH	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý II	Chương trình, tài liệu	Ngân sách nhà nước	
2.	Tổ chức 03 lớp nâng cao kiến thức, kỹ năng về pháp luật thương mại quốc tế và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho Bộ, ngành Trung ương, địa phương	Phòng HC-TH	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý II-III	Báo cáo các Hội thảo	Ngân sách nhà nước	
V1.3	<i>Xây dựng hồ sơ pháp lý bảo vệ quyền lợi Việt Nam ở Biển Đông</i>						

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
23.	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp về biển đảo (theo yêu cầu cụ thể của các cơ quan, Lãnh đạo Bộ)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo Lãnh đạo Bộ	Ngân sách nhà nước	
VI.4	<i>Giải quyết các vụ kiện tranh chấp đầu tư quốc tế</i>						
24.	Vụ TVB	Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
25.	Vụ Conoco Phillip	Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
26.	Xử lý theo nhiệm vụ được giao Vụ Công ty BGM- Cộng hòa Séc kiện chính phủ Việt Nam theo Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam – Cộng hòa Séc	Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
27.	Xử lý theo nhiệm vụ được giao Vụ Công ty TNHH Mạng lưới HS Việt Nam, Vụ Bắc Âu Biệt thự	Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
28.	Xử lý theo nhiệm vụ được giao Vụ Công	Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các	Cả năm	Công văn, Báo	Ngân sách	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	ty Sezako Prevov		bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan		cáo	nhà nước	
9.	Tư vấn, hỗ trợ các cơ quan nhà nước giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế mà Bộ tư pháp không chủ trì	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
1.5	Tham gia tư vấn giải quyết các vụ kiện thương mại quốc tế của Chính phủ Việt Nam						
10.	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý, án lệ liên quan đến từng vụ kiện để có lập luận, tư vấn cho việc giải quyết các vụ kiện thương mại quốc tế	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án, lập luận.	Ngân sách nhà nước	
1.	Tham gia xây dựng, góp ý các lập luận, bản đệ trình trong các vụ kiện thương mại quốc tế	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án, lập luận.	Ngân sách nhà nước	
2.	Tham gia các phiên xử các vụ kiện thương mại quốc tế	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu, phương án, lập luận, đoàn đi	Ngân sách nhà nước	
11.	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp						
3.	Phổ biến, hướng dẫn, triển khai Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.	Phòng TPQT	Phòng HC-TH, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên	Cả năm	Báo cáo Hội thảo, tập huấn, tài liệu hướng dẫn thực hiện Thông tư	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
			quan				
34.	Hợp liên ngành, kiểm tra công tác TTTP	Phòng TPQT	TAND Tối cao, VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Hợp, tập huấn, kiểm tra	Ngân sách nhà nước	
35.	Kiểm tra công tác Ủy thác tư pháp về dân sự tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Tòa án, Cơ quan thi hành án địa phương	Phòng TPQT	TAND Tối cao, VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Kiểm tra thực hiện	Ngân sách nhà nước	
36.	Chuẩn bị đàm phán và tổ chức đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với các nước (Hung-ga-ri Vòng 2, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan)	Phòng TPQT	Phòng HC-TH, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo kết quả đàm phán	Ngân sách nhà nước	
37.	Rà soát các Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự	Phòng TPQT	Phòng HC-TH, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an,	Cả năm, theo yêu cầu cụ thể của lãnh đạo Đảng.	Báo cáo kết quả rà soát	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
			Bộ Ngoại giao. Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chủ tịch nước các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Nhà nước. lãnh đạo Bộ. Vụ Hợp tác quốc tế			
18.	Hội nghị thường niên giữa các cơ quan trung ương thực hiện các Hiệp định/Thỏa thuận tương trợ tư pháp về dân sự (Đài Loan)	Phòng TPQT	Phòng HC-TH. Tòa án nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Bộ Công an. Bộ Ngoại giao. Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chủ tịch nước các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý III	Báo cáo kết quả họp	Ngân sách nhà nước	
9.	Tham gia đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự, dẫn độ, chuyển giao	Phòng TPQT	Tòa án nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Bộ Công an. Bộ Ngoại giao. Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chủ tịch nước các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn phối hợp, góp ý Báo cáo kết quả đàm phán	Ngân sách nhà nước	
0.	Giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến Tương trợ tư pháp	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo, văn bản, ý kiến	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
41.	Xây dựng các quy định và hướng dẫn thực hiện liên quan đến Thừa phát lại thực hiện tổng đạt văn bản tư pháp của nước ngoài	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Văn bản	Ngân sách nhà nước	
42.	Thực hiện ủy thác tư pháp, công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, trọng tài nước ngoài và quản lý, lưu trữ hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự	Phòng HC-TH	Phòng TPQT	Cả năm	Công văn; công hàm chuyên thực hiện	Ngân sách nhà nước	
VIII	Công tác pháp luật thương mại, đầu tư, tài chính quốc tế						
43.	Chủ trì các vấn đề pháp lý trong quá trình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Cộng đồng ASEAN	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
44.	Chủ trì, tham gia ý kiến về các khía cạnh pháp lý và xử lý vướng mắc pháp luật đối với các hợp đồng đầu khí, lô đầu khí, dự án đầu khí và hoạt động đầu khí	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
45.	Chủ trì đàm phán các vấn đề pháp lý trong hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); đàm phán và cấp ý kiến pháp lý cho các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Ý kiến pháp lý, Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
46.	Chủ trì nghiên cứu, cho ý kiến về vấn đề pháp lý và giải quyết khiếu nại, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
47.	Tham gia ý kiến về các vấn đề pháp lý liên quan đến phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
18.	Chủ trì đàm phán, cấp YKPL đối với các DU'QT, thỏa thuận vay nước ngoài, báo lãnh Chính phủ, giao dịch phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và các trường hợp khác theo Nghị định số 51/2015/NĐ-CP ngày 26/5/2015 của Chính phủ về cấp ý kiến pháp lý (Nghị định 51)	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Ý kiến pháp lý, Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
19.	Xử lý các vấn đề pháp lý vướng mắc với các nhà tài trợ (WB, ADB, JICA, KfW, AfD, JBIC, Korea Eximbank....) trong việc thực hiện Nghị định 51	Phòng PLĐT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, phương án	Ngân sách nhà nước	
X.	Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Công ước UNCAC)						
10.							
1.	Tham gia Chu trình đánh giá thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng lần thứ hai (giai đoạn 2016-2020)	Phòng CPQT	Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Lộ trình theo chu kỳ rà soát của Công ước	Báo cáo gửi Thanh tra Chính phủ	Ngân sách nhà nước	
2.	Thực hiện nhiệm vụ đơn vị đầu mối của Bộ Tư pháp thực thi Công ước UNCAC	Phòng CPQT	Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu	Ngân sách nhà nước	
..	Công tác Công pháp quốc tế và nhân quyền						
.1	Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị (ICCPR)						

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
53.	Xây dựng Báo cáo cập nhập Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước ICCPR	Phòng CPQT	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, UB dân tộc, các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu	Ngân sách nhà nước	
54.	Thực hiện Kế hoạch thực hiện Công ước ICCPR được ban hành kèm theo Quyết định số 487/QĐ-BTP ngày 04/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Phòng CPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu	Ngân sách nhà nước	
55.	Thực hiện các công việc liên quan đến vai trò Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước ICCPR, bao gồm cả việc chuẩn bị các nội dung để bảo vệ báo cáo Công ước ICCPR	Phòng CPQT	Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Nghiên cứu	Ngân sách nhà nước	
X.2	Thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động Công pháp quốc tế						
56.	Thực hiện nhiệm vụ đầu mối của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định 535/QĐ-TTg về việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban liên hợp quốc về quyền trẻ em (Quyết định số 1942/QĐ-BTP ngày 04/11/2015)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ LDTBXH	Ngân sách nhà nước	
57.	Theo dõi việc hiện hiện lộ trình đề xuất, tham gia các điều ước quốc tế đa phương	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị	Cả năm	Báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (Quyết định số 201/QĐ-BTP ngày 21/01/2014 của Bộ Tư pháp)		thuộc Bộ Tư pháp có liên quan		Ngoại giao		
8.	Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ: "Triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người" được ban hành kèm theo Quyết Định số 364/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1686/QĐ-BTP ngày 21/9/2015 triển khai thực hiện CAT của Bộ Tư pháp)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ Công an	Ngân sách nhà nước	
9.	Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị IC'ESCR của Bộ Tư pháp (Quyết định số 1588/BTP-PLQT ngày 29/7/2016)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ngân sách nhà nước	
0.	Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc (Quyết định số 2306/QĐ-BTP ngày 15/11/2017)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ LĐTBXH	Ngân sách nhà nước	
1.	Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (Công văn số 662/BTNMT-TCBHDVN)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp	Cả năm	Báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ TNMT	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
			có liên quan				
62.	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn công tác thẩm định điều ước quốc tế, thỏa thuận vay (Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và triển khai Quyết định thay thế Quyết định số 06/2006/QĐ-TTg)	Phòng CPQT, Phòng PLĐT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo Lãnh đạo Bộ	Ngân sách nhà nước	
X.3	Công tác nhân quyền và thực hiện các khuyến nghị theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 2 của hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc						
63.	Tham gia đối thoại nhân quyền với các nước	Phòng CPQT	Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Phương án,	Ngân sách nhà nước	
64.	Xây dựng Báo cáo kháng thư về tình hình nhân quyền của Việt Nam, Báo cáo đối thoại với các chuyên gia độc lập của Liên hợp quốc, dân biểu, nghị sỹ các nước và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan về vấn đề nhân quyền	Phòng CPQT	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Báo cáo, Nghiên cứu	Ngân sách nhà nước	
65.	Triển khai Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 2 của hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc (Quyết định số 2693/QĐ-BTP-m ngày 07/10/2014)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ ngoại giao	Ngân sách nhà nước	
66.	Tham gia xây dựng Báo cáo theo cơ chế rà soát kiểm điểm định kỳ phổ quát chu kỳ 3	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ Ngoại giao	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	của hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc		bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan				
57.	Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1535/QĐ-BTP ngày 18/7/2016 của Bộ Tư pháp)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Bộ Ngoại giao (trên cơ sở tổng hợp của các đơn vị liên quan)	Ngân sách nhà nước	
58.	Thực hiện nhiệm vụ đầu mối của Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 651/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo gửi Văn phòng Chỉ Ban chỉ đạo 33	Ngân sách nhà nước	
9.	Thực hiện Quyết định số 1964/QĐ-BTP ngày 12/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tư pháp						
I.	Thực hiện Hiến pháp năm 2013						

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
70.	Theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành và đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu, cập nhật kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền công dân (Nghị quyết số 01/NP-CP ngày 07/01/2015; Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 28/1/2016; Công văn số 54/VPCP-PL ngày 09/01/2015)	Phòng CPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo Lãnh đạo Bộ để tổng hợp vào báo cáo của Bộ gửi Quốc hội	Ngân sách nhà nước	
XII.	Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối thực thi Công ước Niu Óc 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài						
71.	Thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia trong thực hiện Công ước Niu – Óc năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài giai đoạn 2016-2020 của Bộ tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2016.	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Theo Kế hoạch được phê duyệt	Báo cáo, Đề án, văn bản.	Ngân sách nhà nước	
72.	Tổ chức Hội thảo quốc tế hướng dẫn Công ước Niu – Óc năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài và phổ biến nội dung Cuốn Sổ tay hướng dẫn thực thi Công ước	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý II, III	Hội thảo quốc tế	Ngân sách nhà nước	
73.	Giai quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo kết quả hợp Công văn trả lời	Ngân sách nhà nước	
XIII.	Triển khai các nhiệm vụ trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (Hội nghị La Hay)						
74.	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và gia nhập và thực hiện Công ước La Hay năm	Phòng TPQT	Các bộ, ngành và đơn vị thuộc Bộ Tư	Quý IV	Báo cáo	Ngân sách	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	1980 về khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế		pháp có liên quan			nhà nước	
75.	Xây dựng báo cáo nghiên cứu, xác định vai trò, nhiệm vụ, chức năng của các cơ quan quan liên quan trọng việc giải quyết khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em gắn với chức năng, nhiệm vụ đầu mối quốc gia trong Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.	Phòng TPQT	Đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý IV	Dự thảo Đề cương nghiên cứu.	Ngân sách nhà nước	
76.	Xây dựng tài liệu giới thiệu Công ước La Hay năm 1980 về khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế.	Phòng TPQT	Các bộ, ngành và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý IV	Dự thảo Tài liệu lần 1	Ngân sách nhà nước	
77.	Xây dựng Hồ sơ gia nhập Công ước La Hay năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự và thương mại của Việt Nam.	Phòng TPQT	Các bộ, ngành và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Quý IV	Hồ sơ gia nhập	Ngân sách nhà nước	
78.	Tham gia các Phiên họp của Hội nghị (Phiên họp Hội đồng các vấn đề chung và chính sách, phiên họp nhóm chuyên gia...)	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo tham dự các Phiên họp	Ngân sách nhà nước	
79.	Góp ý các văn kiện của Hội nghị, trả lời các bảng hỏi, cung cấp thông tin cho Hội nghị	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công hàm hoặc thư gửi cho Hội nghị	Ngân sách nhà nước	
30.	Cho ý kiến về việc gia nhập của các thành viên mới vào Hội nghị La Hay	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Công hàm hoặc thư gửi Hội nghị	Ngân sách nhà nước	
11.	Tổng kết 5 năm tình hình thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư	Quý IV	Báo cáo sơ kết	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế		pháp có liên quan				
82.	Triển khai các nội dung khác thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và Quyết định số 951/QĐ-BTP ngày 21/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân công nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-TTg.	Phòng TPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn, tờ trình, tài liệu nghiên cứu theo nội dung hoạt động	Ngân sách nhà nước	
83.	Tiếp tục triển khai các hoạt động về Kế hoạch thực hiện Công ước tổng đạt giấy tờ	Phòng TPQT	Các Phòng thuộc Vụ PLQT và các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Theo QĐ đã ban hành	Ngân sách nhà nước	
XIV.	Triển khai sáng kiến “Tăng cường tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa các quốc gia thành viên ASEAN”						
84.	Triển khai kết quả ASLOM 17	Phòng TPQT	Các bộ, ngành và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo	Ngân sách nhà nước	
XV.	Phối hợp xử lý các vấn đề pháp lý với Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Gio-ne-vơ						
85.	Nghiên cứu các án lệ của WTO liên quan đến các vụ kiện mà Việt Nam tham gia với tư cách nguyên đơn, bị đơn và bên thứ ba	Phòng PLĐT	Bộ Công Thương, Phái đoàn thường trực của Việt Nam	cả năm	Các bản đề trình, tham gia và trình bày tại các Phiên xử tại	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
			tại WTO		Geneva và các hoạt động khác		
86.	Cho ý kiến về các vấn đề pháp lý trong WTO theo yêu cầu của Phái đoàn thường trực của Việt Nam tại WTO	Phòng PLĐT	Bộ Công Thương, Phái đoàn thường trực của Việt Nam tại WTO	Cả năm	Báo cáo lãnh đạo Bộ, ý kiến gửi Phái đoàn...	Ngân sách nhà nước	Bao gồm kinh phí cho cán bộ tham gia các phiên xử tại WTO
87.	Phối hợp với Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Giơ-ne-vơ xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến vấn đề nhân quyền	Phòng CPQT	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo, văn bản	Ngân sách nhà nước	
XVI.	Các nhiệm vụ khác						
88.	Xây dựng Quyết định của Vụ trưởng Vụ PLQT về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng thuộc Vụ PLQT	Phòng HC-TH	Các Phòng thuộc Vụ PLQT	Sau khi Quyết định thay thế Quyết định 204/QĐ-BTP ⁷ được ban hành	Quyết định của Bộ trưởng		
39.	Xây dựng Quy chế làm việc mới của Vụ Pháp luật quốc tế	Phòng HC-TH	Các Phòng thuộc Vụ PLQT	Sau khi Quyết định thay thế Quyết định 204/QĐ-BTP của được ban	Quyết định của Bộ trưởng		

⁷ Quyết định thay thế Quyết định số 204/QĐ-BTP ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Nguồn kinh phí	Ghi chú
				hành			
90.	Tư vấn về các vấn đề pháp lý quốc tế cho Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương	Các Phòng	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo, văn bản, ý kiến	Ngân sách nhà nước	
91.	Đề xuất kiện toàn tổ chức, biên chế của Vụ; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt	Phòng HC-TH	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Báo cáo, công văn		
92.	Thực hiện các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Bộ giao	Các Phòng	Các bộ, ngành, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan	Cả năm	Báo cáo, đề án, văn bản	Ngân sách nhà nước	